TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THUỶ** **TỈNH HOÀ BÌNH** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 52/2023/QĐCNTTLH	*Lạc Thuỷ, ngày 03 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Nguyễn Hải Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Nguyễn Hải Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 6 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: Người yêu cầu:

+ Chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1992.

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hoà Bình

+ Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1990.

Trú tại: tổ dân phố N, phường T, huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Nguyễn Hải Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Uyên T, sinh ngày 28/12/2022 cho chị Nguyễn Thị Hồng A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con trưởng thành.

Anh Đ có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ cấp dưỡng cho con Nguyễn Uyên T 2.000.000 (hai triệu) đồng/ tháng cho đến khi con trưởng thành, kể từ tháng 7 năm 2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Lạc Thuỷ;
- THADS huyện Lạc Thuỷ;
- UBND phường T;
- Lưu TA.

Vũ Hải Dương